

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC**

* Mã chứng khoán: PCT

* Trụ sở chính: Phòng 2-3, Tầng 10, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh.

* Điện thoại: (84.28) 62582330

Fax: (84.28) 62582334

* Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Diệu Hoa (Người được ủy quyền Công bố thông tin)

* Loại thông tin công bố:

☒ 24h

☐ Yêu cầu

☐ Bất thường

☐ Định kỳ

2. Nội dung công bố thông tin: Biên bản số 01/2026/BBH-PCT-ĐHCD và Nghị quyết số 01/2026/NQ-PCT-ĐHCD của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Thông tin này đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/4/2026 tại đường dẫn www.pct.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để báo cáo);
- Lưu: DH (1b)

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Nguyễn Diệu Hoa

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC.

Mã số doanh nghiệp: 0305020272 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/6/2007, đăng ký thay đổi lần 31 ngày 11/11/2025.

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 2-3, tầng 10, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

A. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Thời gian, địa điểm tổ chức

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific khai mạc vào lúc 08 giờ 45 phút ngày 16/4/2026 tại Phòng 2-3, tầng 10, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cổ đông tham dự

Đại hội đã nghe ông Phạm Thế Quảng - đại diện Tổ Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

Tổng số cổ đông (bao gồm cổ đông tham dự trực tiếp và cổ đông ủy quyền cho người đại diện tham dự) có mặt tại thời điểm khai mạc Đại hội lúc 08 giờ 45 phút là 03 người, đại diện cho 33.528.852 cổ phần tương ứng 33.528.852 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 67% tổng số phiếu biểu quyết (Phụ lục số 01 đính kèm).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific đủ điều kiện tiến hành.

3. Đoàn chủ tọa, Thư ký Đại hội và Tổ kiểm phiếu

Ban Tổ chức xin ý kiến biểu quyết của Đại hội về việc bầu Đoàn Chủ tọa và Tổ kiểm phiếu, giới thiệu Thư ký Đại hội bao gồm:

✓ **Đoàn chủ tọa:**

1. Ông Trần Trung Quốc - Chủ tịch HĐQT.
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty.

✓ **Tổ kiểm phiếu:**

- | | |
|----------------------------|--------------|
| 1. Ông Phạm Thế Quảng | : Tổ trưởng |
| 2. Bà Đoàn Thị Thanh Tuyền | : Thành viên |
| 3. Bà Huỳnh Thị Kim Phụng | : Thành viên |
| 4. Ông Nguyễn Mạnh Tường | : Thành viên |

✓ **Thư ký Đại hội:**

Ông Trần Trung Quốc – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa đương nhiên của Đại hội giới thiệu Bà Nguyễn Diệu Hoa - Người phụ trách quản trị Công ty làm Thư ký Đại hội.

Ban Tổ chức tiến hành lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về thành phần Đoàn chủ tọa và Tổ kiểm phiếu bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết: 33.528.852 phiếu.

Tổng số phiếu hợp lệ: 33.528.852 phiếu.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

Tổng số phiếu tán thành: 33.528.852 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Căn cứ quy định của Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và kết quả kiểm phiếu thì thành phần Đoàn Chủ tọa và Tổ kiểm phiếu đã được 100% cổ đông dự họp (bao gồm cổ đông tham dự trực tiếp và cổ đông ủy quyền cho người đại diện tham dự) thông qua.

5. Nội quy Đại hội, Chương trình Đại hội và Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội:

Ban Tổ chức tiến hành lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về việc thông qua Nội quy Đại hội, Chương trình Đại hội và Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Danh sách cổ đông tại thời điểm này thể hiện tại Phụ lục số 02 đính kèm. Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số phiếu biểu quyết: 33.528.952 phiếu.

Tổng số phiếu hợp lệ: 33.528.952 phiếu.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu.

Tổng số phiếu tán thành: 33.528.952 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Căn cứ quy định của Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và kết quả kiểm phiếu thì Nội quy Đại hội, Chương trình Đại hội và Thẻ lệ biểu quyết đã được 100% cổ đông dự họp (bao gồm cổ đông tham dự trực tiếp và cổ đông ủy quyền cho người đại diện tham dự) thông qua.



B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. Các nội dung được thảo luận tại Đại hội:

Đoàn Chủ tọa trình bày các nội dung đưa vào thảo luận tại Đại hội, bao gồm:

1. Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị số 01/2026/BC-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026.
2. Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị độc lập ngày 26/3/2026.
3. Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát số 01/2026/BC-PCT-BKS ngày 26/3/2026.
4. Báo cáo số 01/2026/BC-PCT ngày 26/3/2026 về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Giám đốc.
5. Tờ trình số 01/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.
6. Tờ trình số 02/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc trích lập các quỹ năm 2025.
7. Tờ trình số 03/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
8. Tờ trình số 04/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026.
9. Tờ trình số 01/2026/TTr-PCT-BKS ngày 26/3/2026 về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.
10. Tờ trình số 05/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính.
11. Tờ trình số 06/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc sửa đổi Điều lệ công ty.
12. Tờ trình số 07/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
13. Tờ trình số 08/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
14. Tờ trình số 09/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 15/4/2026 về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh.
15. Tờ trình số 10/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 15/4/2026 về việc báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 và thông qua thay đổi phương án sử dụng số tiền này.

II. Thảo luận:

Câu hỏi 1: Ban điều hành đánh giá như thế nào về triển vọng thị trường vận tải biển năm 2026 trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp cùng ngành đang đẩy mạnh đầu tư, gia tăng quy mô đội tàu?

Đoàn chủ tọa: Ngành vận tải chịu áp lực lớn từ biến động địa chính trị toàn cầu. Bối cảnh đó đặt ra rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng nhưng cũng mang đến thuận lợi khi nhu cầu luân chuyển nhiên liệu tăng cao để đảm bảo an ninh năng lượng. Trong bối cảnh thị trường giảm co trung hạn, việc đầu tư đội tàu mới để thay thế tàu cũ là tất yếu nhằm đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và tối ưu hóa chi phí nhiên liệu.

Câu hỏi 2: Kế hoạch lợi nhuận năm 2026 của Công ty cho thấy sự tăng trưởng nhưng không rõ ràng. Đề nghị HĐQT chia sẻ thêm về mức độ khả thi của kế hoạch trong bối cảnh biến động kinh tế hiện nay? Lợi nhuận lũy 1/2026 đã đạt bao nhiêu % kế hoạch năm 2026?

Đoàn chủ tọa:

Về chiến lược kinh doanh: Công ty tập trung tạo sự khác biệt thông qua việc duy trì đội tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất – phân khúc hiện có tỷ lệ đóng mới thấp trên thị trường nhằm đảm bảo lợi thế cung ứng. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh hoạt động các thị trường vận chuyển cao cấp tại khu vực Châu Mỹ và Nam Phi để tối ưu hóa hiệu quả khai thác.

Về kết quả hoạt động quý 1/2026: Công ty ghi nhận lợi nhuận đạt 25 tỷ đồng. Kết quả này tương ứng với việc hoàn thành 31% kế hoạch năm và vượt 25% so với mục tiêu đề ra cho riêng Quý 1.

Câu hỏi 3: Hiện tại, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty đang ở mức khá cao, dẫn đến áp lực chi phí lãi vay lớn trong môi trường lãi suất duy trì ở mức cao. HĐQT và Ban Điều hành có chiến lược gì để tối ưu hóa cấu trúc vốn và đảm bảo an toàn tài chính cho doanh nghiệp?

Đoàn chủ tọa: Công ty đã gửi các văn bản đề nghị tới các tổ chức tín dụng nhằm đàm phán giảm lãi suất cho vay và áp dụng các cơ chế ưu đãi tài chính đặc thù. Đồng thời, Công ty sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành 30.000.000 cổ phiếu riêng lẻ để thực hiện thanh toán các khoản nợ vay hiện hữu. Qua đó, trực tiếp giảm hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu, giúp lành mạnh hóa cấu trúc tài chính và giảm áp lực lãi vay trong bối cảnh thị trường lãi suất biến động.

III. Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua nội dung cuộc họp:

Đoàn Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về việc thông qua nội dung cuộc họp bằng hình thức đánh dấu vào Phiếu biểu quyết. Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phần tham dự biểu quyết là: 33.528.952 cổ phần.

Số cổ phần biểu quyết không hợp lệ: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần tham dự biểu quyết.

Số cổ phần biểu quyết hợp lệ là: 33.528.952 cổ phần, chiếm 100%, tỷ lệ biểu quyết.



STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị (theo Báo cáo số 01/2026/BC-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị).	33.528.952	100	0	0	0	0
2	Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị độc lập ngày 26/3/2026.	33.528.952	100	0	0	0	0
3	Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát (theo Báo cáo số 01/2026/BC-PCT-BKS ngày 26/3/2026 của Ban kiểm soát).	33.528.952	100	0	0	0	0
4	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Giám đốc (theo Báo cáo số 01/2026/BC-PCT ngày 26/3/2026 của Giám đốc).	33.528.952	100	0	0	0	0
5	Phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 (theo Tờ trình số 01/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025).	33.528.952	100	0	0	0	0
6	Phê duyệt trích lập các quỹ năm 2025 (theo Tờ trình số 02/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc trích lập các quỹ năm 2025).	33.528.952	100	0	0	0	0
7	Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (theo Tờ trình số 03/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026).	33.528.952	100	0	0	0	0
8	Phê duyệt thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 (theo Tờ trình số 04/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025	33.528.952	100	0	0	0	0

	và kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026).						
9	Phê duyệt lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 (theo Tờ trình số 01/2026/TTr-PCT-BKS ngày 26/3/2026 về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026).	33.528.952	100	0	0	0	0
10	Phê duyệt thay đổi địa chỉ trụ sở chính (theo Tờ trình số 05/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính).	33.528.952	100	0	0	0	0
11	Phê duyệt sửa đổi Điều lệ công ty (theo Tờ trình số 06/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc sửa đổi Điều lệ công ty).	33.528.952	100	0	0	0	0
12	Phê duyệt ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (theo Tờ trình số 07/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty).	33.528.952	100	0	0	0	0
13	Phê duyệt ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (theo Tờ trình số 08/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị).	33.528.952	100	0	0	0	0
14	Phê duyệt điều chỉnh ngành nghề kinh doanh (theo Tờ trình số 09/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 15/4/2026 về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh).	33.528.952	100	0	0	0	0
15	Phê duyệt báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 và thông qua thay đổi phương án sử dụng số tiền này (theo Tờ trình số 10/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 15/4/2026 về việc báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 và thông qua thay đổi phương án sử dụng số tiền này).	33.528.952	100	0	0	0	0

ban

Căn cứ quy định tại Điều 148 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và kết quả kiểm phiếu, các nội dung sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 nhất trí thông qua:

1. Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị (theo Báo cáo số 01/2026/BC-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị).
2. Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị độc lập ngày 26/3/2026.
3. Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát (theo Báo cáo số 01/2026/BC-PCT-BKS ngày 26/3/2026 của Ban kiểm soát).
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Giám đốc (theo Báo cáo số 01/2026/BC-PCT ngày 26/3/2026 của Giám đốc).
5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 (theo Tờ trình số 01/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025).
6. Trích lập các quỹ năm 2025 (theo Tờ trình số 02/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc trích lập các quỹ năm 2025).
7. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (theo Tờ trình số 03/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026).
8. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 (theo Tờ trình số 04/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026).
9. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 (theo Tờ trình số 01/2026/TTr-PCT-BKS ngày 26/3/2026 về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026).
10. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính (theo Tờ trình số 05/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính).
11. Sửa đổi Điều lệ công ty (theo Tờ trình số 06/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc sửa đổi Điều lệ công ty).
12. Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (theo Tờ trình số 07/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty).



13. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (theo Tờ trình số 08/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị).
14. Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh (theo Tờ trình số 09/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 15/4/2026 về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh).
15. Báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 và thông qua thay đổi phương án sử dụng số tiền này (theo Tờ trình số 10/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 15/4/2026 về việc báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 và thông qua thay đổi phương án sử dụng số tiền này).

Đại hội nhất trí giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ hoạt động của Công ty.

Đại hội bế mạc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ



Nguyễn Diệu Hoa



CHỦ TỌA

Trần Trung Quốc





CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHỤ LỤC SỐ 01
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ TẠI THỜI ĐIỂM KHAI MẠC
LÚC 08 GIỜ 45 PHÚT NGÀY 16/4/2026

(Đính kèm Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/2026/BBH-PCT-ĐHCD ngày 16/4/2026)

STT	HỌ TÊN NGƯỜI THAM DỰ	SỐ CP NẤM GIỮ	SỐ CP ỦY QUYỀN	TỔNG	GHI CHÚ
1	Trần Trung Quốc		11.382.132	11.382.132	Nhận ủy quyền của Cổ đông Trần Vọng Phúc (11.073.052), Vũ Thị Thanh Thanh (298.160), Lê Thị Huệ Huyền (1.560), Bùi Thị Bích (6.000), Trần Thị Chiêu (2.400), Lê Văn Hòa (960)
2	Nguyễn Thị Thanh Huyền		11.352.720	11.352.720	Nhận ủy quyền của Cổ đông Trần Thị Thu Hà (11.155.280), Lương Diệu Linh (191.200), Bùi Quang Lương (2.400), Lâm Văn Chiêu (3.840)
3	Đặng Nguyên Đăng	10.794.000		10.794.000	
TỔNG CỘNG		10.794.000	22.734.852	33.528.852	

Tổng số cổ phần tham dự

33.528.852

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

50.035.493

Tỷ lệ tham gia đại hội

67%



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

PHỤ LỤC SỐ 02
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ TẠI THỜI ĐIỂM BIỂU QUYẾT
NỘI QUY, CHƯƠNG TRÌNH, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI
(Đính kèm Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01/2026/BBH-PCT-ĐHCD ngày 16/4/2026)

STT	HỌ TÊN NGƯỜI THAM DỰ	SỐ CP NẤM GIỮ	SỐ CP ỦY QUYỀN	TỔNG	GHI CHÚ
1	Trần Trung Quốc		11.382.132	11.382.132	Nhận ủy quyền của Cổ đông Trần Vọng Phúc (11.073.052), Vũ Thị Thanh Thanh (298.160), Lê Thị Huệ Huyền (1.560), Bùi Thị Bích (6.000), Trần Thị Chiêu (2.400), Lê Văn Hòa (960)
2	Nguyễn Thị Thanh Huyền		11.352.720	11.352.720	Nhận ủy quyền của Cổ đông Trần Thị Thu Hà (11.155.280), Lương Diệu Linh (191.200), Bùi Quang Lương (2.400), Lâm Văn Chiêu (3.840)
3	Đặng Nguyên Đăng	10.794.000		10.794.000	
4	Nguyễn Thị Kiều Trang	100		100	
TỔNG CỘNG		10.794.100	22.734.852	33.528.952	

Tổng số cổ phần tham dự
Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
Tỷ lệ tham gia đại hội

33.528.952
50.035.493
67%



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
THÔNG QUA NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific;
- Căn cứ Thể lệ biểu quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hôm nay, ngày 16/4/2026, tại Phòng 2-3, Tầng 10, Riverfront Financial Centre, 3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh:

Tổ kiểm phiếu gồm có:

- | | |
|---|--------------|
| 1. Ông Phạm Thế Quảng - Phó Phòng TCKT | : Tổ Trưởng |
| 2. Bà Đoàn Thị Thanh Tuyền - Phó phòng NSTV | : Thành viên |
| 3. Bà Huỳnh Thị Kim Phụng - Phòng TCKT | : Thành viên |
| 4. Ông Nguyễn Mạnh Tường - Phòng NSTV | : Thành viên |

Hình thức bỏ phiếu: đánh dấu vào Phiếu biểu quyết.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Tổ kiểm phiếu xin thông báo kết quả biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific như sau:

Tổng số phiếu phát ra là: 4 phiếu.

Tổng số phiếu thu về là: 4 phiếu, trong đó:

Tổng số phiếu thu về hợp lệ là: 4 phiếu.

Tổng số phiếu thu về không hợp lệ là: 0 phiếu.

Kết quả biểu quyết như sau:

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành		Không tán thành		Không có ý kiến	
		Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ (%)
1	Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị (theo Báo cáo số 01/2026/BC-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị).	33.528.952	100%	0	0%	0	0%
2	Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị độc lập ngày 26/3/2026.	33.528.952	100%	0	0%	0	0%
3	Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát (theo Báo cáo số 01/2026/BC-PCT-BKS ngày 26/3/2026 của Ban kiểm soát).	33.528.952	100%	0	0%	0	0%
4	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Giám đốc (theo Báo cáo số 01/2026/BC-PCT ngày 26/3/2026 của Giám đốc).	33.528.952	100%	0	0%	0	0%
5	Tờ trình về việc phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 (theo Tờ trình số 01/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025).	33.528.952	100%	0	0%	0	0%
6	Tờ trình về việc trích lập các quỹ năm 2025 (theo Tờ trình số 02/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc trích lập các quỹ năm 2025).	33.528.952	100%	0	0%	0	0%
7	Tờ trình về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (theo Tờ trình số 03/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm	33.528.952	100%	0	0%	0	0%

	2026).						
8	Tờ trình về việc phê duyệt thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 (theo Tờ trình số 04/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026).	33.528.952	100%	0	0%	0	0%
9	Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 (theo Tờ trình số 01/2026/TTr-PCT-BKS ngày 26/3/2026 về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026).	33.528.952	100%	0	0%	0	0%
10	Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính (theo Tờ trình số 05/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính).	33.528.952	100%	0	0%	0	0%
11	Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty (theo Tờ trình số 06/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc sửa đổi Điều lệ công ty).	33.528.952	100%	0	0%	0	0%
12	Tờ trình về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (theo Tờ trình số 07/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về	33.528.952	100%	0	0%	0	0%

	việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty).						
13	Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (theo Tờ trình số 08/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị).	33.528.952	100%	0	0%	0	0%
14	Tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh (theo Tờ trình số 09/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 15/4/2026 về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh).	33.528.952	100%	0	0%	0	0%
15	Tờ trình về việc báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 và thông qua thay đổi phương án sử dụng số tiền này (theo Tờ trình số 10/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 15/4/2026 về việc báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 và thông qua thay đổi phương án sử dụng số tiền này).	33.528.952	100%	0	0%	0	0%

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 và kết quả kiểm phiếu thì các nội dung theo Báo cáo và Tờ trình được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua như sau:

1. Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị (theo Báo cáo số 01/2026/BC-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị).
2. Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị độc lập ngày 26/3/2026.
3. Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát (theo Báo cáo số 01/2026/BC-PCT-BKS ngày 26/3/2026 của Ban kiểm soát).
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Giám đốc (theo Báo cáo số 01/2026/BC-PCT ngày 26/3/2026 của Giám đốc).
5. Tờ trình về việc phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 (theo Tờ trình số 01/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025).
6. Tờ trình về việc trích lập các quỹ năm 2025 (theo Tờ trình số 02/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc trích lập các quỹ năm 2025).
7. Tờ trình về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (theo Tờ trình số 03/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026).
8. Tờ trình về việc phê duyệt thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 (theo Tờ trình số 04/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026).
9. Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 (theo Tờ trình số 01/2026/TTr-PCT-BKS ngày 26/3/2026 về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026).
10. Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính (theo Tờ trình số 05/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính).
11. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty (theo Tờ trình số 06/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc sửa đổi Điều lệ công ty).

12. Tờ trình về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (theo Tờ trình số 07/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty).
13. Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (theo Tờ trình số 08/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị).
14. Tờ trình về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh (theo Tờ trình số 09/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 15/4/2026 về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh).
15. Tờ trình về việc báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 và thông qua thay đổi phương án sử dụng số tiền này (theo Tờ trình số 10/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 15/4/2026 về việc báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 và thông qua thay đổi phương án sử dụng số tiền này).

Biên bản kiểm phiếu gồm 06 (sáu) trang, được lập xong và được thông báo công khai trước Đại hội.

TỔ KIỂM TRA TỰ CÁCH CỔ ĐÔNG

Ông Phạm Thế Quảng:

Bà Đoàn Thị Thanh Tuyền:

Bà Huỳnh Thị Kim Phụng:

Ông Nguyễn Mạnh Tường:

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải Biển Global Pacific;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/BBH-PCT-ĐHCD ngày 16/4/2026 của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua những nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị (theo Báo cáo số 01/2026/BC-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị).
2. Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 của thành viên Hội đồng quản trị độc lập ngày 26/3/2026.
3. Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát (theo Báo cáo số 01/2026/BC-PCT-BKS ngày 26/3/2026 của Ban kiểm soát).
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Giám đốc (theo Báo cáo số 01/2026/BC-PCT ngày 26/3/2026 của Giám đốc).
5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 (theo Tờ trình số 01/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025).
6. Trích lập các quỹ năm 2025 (theo Tờ trình số 02/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc trích lập các quỹ năm 2025).
7. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (theo Tờ trình số 03/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026).
8. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 (theo Tờ trình




1

số 04/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc phê duyệt thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026).

9. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 (theo Tờ trình số 01/2026/TTr-PCT-BKS ngày 26/3/2026 về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026).
10. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính (theo Tờ trình số 05/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính).
11. Sửa đổi Điều lệ công ty (theo Tờ trình số 06/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc sửa đổi Điều lệ công ty).
12. Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (theo Tờ trình số 07/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty).
13. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (theo Tờ trình số 08/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 26/3/2026 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị).
14. Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh (theo Tờ trình số 09/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 15/4/2026 về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh).
15. Báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 và thông qua thay đổi phương án sử dụng số tiền này (theo Tờ trình số 10/2026/TTr-PCT-HĐQT ngày 15/4/2026 về việc báo cáo tiến độ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2025 và thông qua thay đổi phương án sử dụng số tiền này).

Điều 2. HĐQT có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ quyết nghị trên cơ sở tuân thủ pháp luật Nhà nước và Điều lệ hoạt động của Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT;
- BKS, Ban GD;
- Cổ đông PCT;
- Lưu: VT, HĐQT, DH (2b).



Trần Trung Quốc

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific xin trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 như sau:

1. Thành phần Hội đồng quản trị năm 2025:

Hội đồng quản trị từ 01/01/2025 đến 27/10/2025 bao gồm các thành viên:

1. Ông Trần Trung Quốc - Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Lê Anh Nam - Thành viên độc lập HĐQT;
3. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thành viên HĐQT;
4. Ông Võ Ngọc Phụng - Thành viên HĐQT.

Ngày 15/9/2025, Ông Võ Ngọc Phụng có Đơn xin từ nhiệm. Đến ngày 27/10/2025, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã phê duyệt việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Võ Ngọc Phụng. Tại ĐHĐCĐ bất thường 2025 ngày 27/10/2025, ĐHĐCĐ đã thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 là 05 thành viên và bầu bổ sung hai (02) thành viên Hội đồng quản trị. Như vậy, từ ngày 27/10/2025 đến 31/12/2025, Hội đồng quản trị bao gồm các thành viên:

1. Ông Trần Trung Quốc - Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Lê Anh Nam - Thành viên độc lập HĐQT;
3. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thành viên HĐQT;
4. Ông Đặng Nguyên Đăng - Thành viên HĐQT;
5. Ông Trần Xuân Trường - Thành viên HĐQT.

2. Thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị và quản lý, giám sát hoạt động đối với Giám đốc và bộ máy điều hành

2.1. Phương thức giám sát

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Giám đốc trong việc tổ chức, triển khai và thực hiện các nghị quyết của HĐQT và nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên/bất thường năm 2025.
- Việc giám sát được thực hiện tại các cuộc họp của HĐQT.
- Định kỳ hoặc bất thường, Ban Giám đốc báo cáo hoạt động và giải trình đối với các nội dung mà HĐQT yêu cầu.
- Theo phân công nhiệm vụ trong HĐQT, thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi với Ban Giám đốc về các nội dung, vấn đề quan tâm giám sát.

2.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

- Kết quả hoạt động của Ban Giám đốc trong năm 2025: đánh giá qua việc thực hiện mục tiêu tài chính và mục tiêu chất lượng của Công ty.
- Trách nhiệm chung của Ban Giám đốc: đánh giá theo KPI của từng vị trí trong Ban Giám đốc.
- Kết quả giám sát:
 - + Năm 2025, Ban Giám đốc đã có nỗ lực lớn và thực hiện nhiệm vụ được giao:
 - Chỉ tiêu Tổng doanh thu đạt 743.874 triệu đồng, hoàn thành 92% kế hoạch đặt ra, tăng 38% so với thực hiện năm 2024.
 - Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế đạt 69.427 triệu đồng, hoàn thành 66% kế hoạch đặt ra.
 - Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế đạt 55.346 triệu đồng, hoàn thành 66% kế hoạch đặt ra.
 - + Trong quá trình hoạt động, Công ty đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Ban Giám đốc đã thực hiện hoàn tất 26/28 nghị quyết của HĐQT trong năm, hai (02) nghị quyết còn lại gồm số 01/2025/NQ-PCT-HĐQT (về việc triển khai phương án án Đầu tư đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải khoảng 25.900 DWT) và số 25/2025/NQ-PCT- HĐQT (về việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ) thì Ban Giám đốc đang tiếp tục thực hiện trong năm 2025.

3. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan:

Trong năm 2025, HĐQT cam kết mọi giao dịch với các bên liên quan của thành viên HĐQT là hợp lý và theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch và phục vụ lợi ích tốt nhất cho Công ty và cổ đông. Tất cả giao dịch với các bên có liên quan đều được soát xét và phê duyệt theo đúng thẩm quyền, công bố tại thuyết minh của báo cáo tài chính được kiểm toán bán niên và năm 2025 tại đường dẫn: <https://www.pct.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh>.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT:

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-PCT-ĐHCD ngày 24/3/2025 về việc phê duyệt kế hoạch thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025, thù lao của từng thành viên HĐQT trong năm 2025 như sau:

Đơn vị: đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao
1	Trần Trung Quốc	Chủ tịch HĐQT	120.000.000
2	Lê Anh Nam	TV độc lập HĐQT	96.000.000
3	Nguyễn Thị Thanh Huyền	TV. HĐQT	96.000.000

4	Đặng Nguyên Đăng	TV. HĐQT	17.290.323
5	Trần Xuân Trường	TV. HĐQT	17.290.323
6	Võ Ngọc Phụng	TV. HĐQT	78.967.742

Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT: Không có.

5. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các nghị quyết/quyết định của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua	Tình hình thực hiện
1	01/2025/NQ-PCT-HĐQT	02/01/2025	Thông qua triển khai Phương án Đầu tư đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải khoảng 25.900 DWT	100%	Đang triển khai
2	02/2025/NQ-PCT-HĐQT	13/01/2025	Tái tài trợ khoản vay tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt và phương án vay vốn bù đắp	100%	Đã hoàn thành
3	03/2025/NQ-PCT-HĐQT	03/02/2025	Chấp thuận giao dịch giữa Công ty và người có liên quan	100%	Đã hoàn thành
4	04/2025/NQ-PCT-HĐQT	06/02/2025	Phê duyệt chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%	Đã hoàn thành
5	05/2025/NQ-PCT-HĐQT	25/02/2025	Phê duyệt lựa chọn đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải khoảng 25.900 DWT	100%	Đã hoàn thành
6	06/2025/NQ-PCT-HĐQT	03/03/2025	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025	100%	Đã hoàn thành
7	07/2025/NQ-PCT-HĐQT	03/03/2025	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%	Đã hoàn thành
8	08/2025/NQ-PCT-HĐQT	11/03/2025	Thông qua cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%	Đã hoàn thành
9	09/2025/NQ-PCT-HĐQT	14/03/2025	Kiểm toán cơ cấu tổ chức của Công ty	100%	Đã hoàn thành
10	10/2025/NQ-PCT-HĐQT	14/03/2025	Miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc đối với ông Hoàng Anh Quân	100%	Đã hoàn thành
11	11/2025/NQ-PCT-HĐQT	18/03/2025	Thông qua cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường	100%	Đã hoàn thành

			niên năm 2025		
12	12/2025/NQ-PCT-HĐQT	08/05/2025	Phê duyệt Kế hoạch và ngân sách kiểm tra trên đà, kiểm tra trung gian, kiểm tra hàng năm của tàu Goby năm 2025	100%	Đã hoàn thành
13	13/2025/NQ-PCT-HĐQT	13/05/2025	Đề nghị cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) – Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh	100%	Đã hoàn thành
14	14/2025/NQ-PCT-HĐQT	14/05/2025	Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025	100%	Đã hoàn thành
15	15/2025/NQ-PCT-HĐQT	15/05/2025	Lựa chọn ngân hàng cấp tín dụng để phát hành bảo lãnh thực hiện hợp đồng	100%	Đã hoàn thành
16	16/2025/NQ-PCT-HĐQT	25/06/2025	Chấp thuận giao dịch giữa Công ty và người có liên quan	100%	Đã hoàn thành
17	17/2025/NQ-PCT-HĐQT	25/06/2025	Miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc đối với bà Nguyễn Thị Hồng Thúy	100%	Đã hoàn thành
18	18/2025/NQ-PCT-HĐQT	05/09/2025	Phê duyệt chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%	Đã hoàn thành
19	19/2025/NQ-PCT-HĐQT	06/10/2025	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%	Đã hoàn thành
20	20/2025/NQ-PCT-HĐQT	17/10/2025	Phê duyệt định biên lao động và Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025	100%	Đã hoàn thành
21	21/2025/NQ-PCT-HĐQT	17/10/2025	Sử dụng hạn mức tín dụng bổ sung nguồn vốn ngắn hạn	100%	Đã hoàn thành
22	22/2025/NQ-PCT-HĐQT	24/10/2025	Thông qua cập nhật tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025	100%	Đã hoàn thành
23	23/2025/NQ-PCT-HĐQT	12/11/2025	Phê duyệt Kế hoạch và ngân sách sửa chữa trên dock của tàu Windsor năm 2025	100%	Đã hoàn thành
24	24/2025/NQ-PCT-HĐQT	19/11/2025	Phê duyệt quyết toán kiểm tra trên đà, kiểm tra trung gian, kiểm tra hàng năm của tàu Goby năm 2025	100%	Đã hoàn thành

25	25/2025/NQ-PCT- HĐQT	12/12/2025	Thông qua việc triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%	Đang triển khai
26	26/2025/NQ-PCT- HĐQT	12/12/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%	Đã hoàn thành
27	27/2025/NQ-PCT- HĐQT	15/12/2025	Kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty	100%	Đã hoàn thành
28	28/2025/NQ-PCT- HĐQT	17/12/2025	Chấp thuận giao dịch giữa Công ty và người có liên quan	100%	Đã hoàn thành
29	04/2025/QĐ-PCT- HĐQT	30/05/2025	Tái bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng	100%	Đã hoàn thành
30	07/2025/QĐ-PCT- HĐQT	31/07/2025	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc	100%	Đã hoàn thành
31	08/2025/QĐ-PCT- HĐQT	31/07/2025	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc	100%	Đã hoàn thành
32	09/2025/QĐ-PCT- HĐQT	31/07/2025	Chi khen thưởng cho các cá nhân, tập thể phòng chức năng trong Công ty từ Quỹ khen thưởng Ban điều hành	100%	Đã hoàn thành
33	10/2025/QĐ-PCT- HĐQT	29/08/2025	Phê duyệt thôi giữ chức danh Phó Giám đốc đối với ông Đoàn Nguyên Sơn	100%	Đã hoàn thành

6. Đánh giá vai trò thành viên HĐQT độc lập (trình bày tại Báo cáo riêng).

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026

Theo nhận định của HĐQT, năm 2026 tiếp tục là giai đoạn đầy thách thức và khó đoán định khi tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu được dự báo chậm lại đáng kể (chỉ đạt mức 0,5%) do tác động của các biện pháp bảo hộ và sự phân mảnh địa chính trị. Thị trường vận tải hóa chất sẽ chịu áp lực lớn về nguồn cung khi khoảng 46% lượng tàu đóng mới trong phân khúc này dự kiến được bàn giao vào năm 2026, trong khi các quy định môi trường như hệ thống EU ETS sẽ mở rộng và yêu cầu tuân thủ phát thải khắt khe hơn. Tuy nhiên, nhu cầu vận chuyển tính theo tấn - dặm vẫn được hỗ trợ mạnh mẽ, tăng từ 30 - 70% trên các tuyến chính do tàu phải đi vòng để tránh bất ổn tại khu vực Biển Đỏ. Trong bối cảnh đó, Việt Nam vẫn là điểm sáng với bức tranh tăng trưởng GDP lạc quan trên 6% và tiếp tục thu hút mạnh dòng vốn FDI.

Do đó, để thực hiện thành công kế hoạch và các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026, HĐQT chỉ đạo, giám sát và phối hợp chặt chẽ cùng Ban Giám đốc xây dựng và triển khai hiệu quả với các giải pháp sau:

- Phân đầu hoàn thành và vượt mục tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2026 sẽ trình cho ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ họp thường niên.

- Theo sát kế hoạch đầu tư tài sản đảm bảo đạt hiệu quả.
- Giữ vững hoạt động quản lý và tư vấn quản lý tàu bằng cách tìm kiếm và mở rộng đối tác khách hàng.
- Tiếp tục chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định, định mức và quản lý chi phí nhằm tăng cường công tác quản lý.
- Chú trọng công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh mới và xu thế phát triển của công ty trong tương lai.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như quan tâm đến quyền lợi, điều kiện làm việc cho người lao động.
- Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2026.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Trung Quốc

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific;
- Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific.

Trong năm 2025, HĐQT có tất cả 05 thành viên, trong đó, có 01 thành viên độc lập. Toàn bộ các thành viên HĐQT đã tham gia tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phản biện chiến lược và đảm bảo tốt các thông lệ quản trị Công ty. Thành viên độc lập HĐQT nhận định như sau:

1. Về việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT:

- Trong năm, HĐQT Công ty đã tổ chức 31 cuộc họp đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền. HĐQT tổ chức các cuộc họp theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT, BKS dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị có sự tham gia giám sát của Trưởng Ban kiểm soát cũng như tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT. Các nội dung cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng, giải pháp tối ưu cho công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, chiến lược tài chính, văn hóa doanh nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý... đều được thảo luận, kiểm soát một cách chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Giám đốc. Quá trình thực thi hoạt động của Công ty được diễn ra theo quy chế phân quyền rõ ràng, các rủi ro luôn được phân tích và nhận diện một cách kịp thời nhằm đảm bảo sự cho Công ty hoạt động ổn định, an toàn, tuân thủ theo các quy định của pháp luật cũng như đạt được các kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT tại các cuộc họp phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Biên bản cuộc họp HĐQT đã được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

2. Về việc giám sát Ban Giám đốc:

- Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Ban Giám đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ, đi đúng định hướng chiến lược và điều chỉnh các quyết định kịp thời khi thực tiễn yêu cầu.
- Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban Giám đốc đã thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban Giám đốc. Các quyết sách quan trọng của Công ty đã được Ban Giám đốc báo cáo, tham vấn và nhận ý kiến chỉ đạo từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như được cập nhật nhanh nhất các yêu cầu từ thực tiễn.
- Các thành viên HĐQT nhận diện một cách chủ động vai trò, trách nhiệm hỗ trợ đối với Ban Giám đốc và thực hiện chia sẻ kinh nghiệm, tương tác và trao đổi với Ban Giám đốc.
- HĐQT đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro, nhằm hỗ trợ Ban Giám đốc nhận diện sớm các vấn đề và giúp công ty duy trì tính bền vững, ổn định trong hoạt động, bảo vệ lợi ích của các cổ đông và nhà đầu tư.
- Ban Giám đốc chủ động trong công việc và nỗ lực, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao. Công tác giám sát đối với Ban Giám đốc được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2025 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực về việc quản trị công ty.
- Tất cả thành viên HĐQT, có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.
- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban Giám đốc vượt qua một số thách thức trong quá trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát việc tuân thủ pháp luật của Công ty.
- HĐQT cùng với Ban Giám đốc Công ty nỗ lực điều hành hoạt động SXKD theo mục tiêu đề ra và thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cho cổ đông và thu nhập cho người lao động của Công ty, hoàn thành chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Lê Anh Nam

Số: 01/2026/BC-PCT-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Thay mặt Ban Kiểm soát (BKS), tôi xin báo cáo trước Đại hội kết quả công tác kiểm tra giám sát năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Về tổ chức

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải biển Global Pacific gồm có 03 thành viên, trong đó 01 Trưởng ban phụ trách chung và 02 thành viên thực hiện giám sát theo dõi các hoạt động theo sự phân công của Trưởng BKS. Nhân sự BKS trong năm 2025 gồm có:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Tỷ lệ cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết
1	Chu Thị Mai Hương	Trưởng BKS	Bổ nhiệm ngày 24/03/2025	0%
2	Nguyễn Thị Thu Tâm	TV. BKS	Bổ nhiệm ngày 31/05/2024	0%
3	Vương Thị Thu Thủy	TV. BKS	Bổ nhiệm ngày 27/10/2025	0%
4	Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	Trưởng BKS	Miễn nhiệm ngày 24/03/2025	0%
5	Nguyễn Thị Xuân Thủy	TV. BKS	Bổ nhiệm ngày 24/03/2025 Miễn nhiệm ngày 27/10/2025	0%

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên:

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-PCT-DHCD ngày 24/03/2025 về việc phê duyệt kế hoạch thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025, thù lao của từng thành viên BKS trong năm 2025 như sau:

Đơn vị: đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng thù lao
1	Chu Thị Mai Hương	Trưởng BKS	54.517.000
2	Nguyễn Thị Thu Tâm	TV. BKS	36.000.000

3	Vương Thị Thu Thủy	TV. BKS	6.483.871
4	Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	Trưởng BKS	49.245.349
5	Nguyễn Thị Xuân Thủy	TV. BKS	21.387.903

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát:

a) Tổng kết các cuộc họp của BKS:

Trong năm 2025 Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2025.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Chu Thị Mai Hương	02/02	100%	100%	
2	Nguyễn Thị Thu Tâm	02/02	100%	100%	
3	Vương Thị Thu Thủy	01/02	100%	100%	Bỏ nhiệm 27/10/2025
4	Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	0/02	0%	0%	Miễn nhiệm 24/03/2025
5	Nguyễn Thị Xuân Thủy	01/02	100%	100%	Bỏ nhiệm 24/03/2025 Miễn nhiệm 27/10/2025

b) Nội dung công tác kiểm soát của BKS:

- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị; soát xét, kiểm tra các văn bản của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc phát hành trong quá trình quản trị công ty.
- Giám sát công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới cổ đông.
- Giám sát việc tuân thủ quy định, nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định pháp luật và quy định công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam.

II. KẾT QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Giám sát về báo cáo tài chính, hình hình tài chính

- Ban Kiểm soát đánh giá cao việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam làm công ty kiểm toán BCTC năm 2025.

- Báo cáo tài chính các quý, bán niên và cả năm 2025 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.
- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Công ty đã thực hiện tốt công tác dự báo và lập báo cáo tài chính; quản lý và kiểm soát tình hình thực hiện ngân sách năm 2025; tối ưu hóa dòng tiền, vận dụng linh hoạt các chính sách ưu đãi lãi suất tại các ngân hàng để tiết kiệm chi phí tài chính của Công ty.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động trong lĩnh vực vận tải đường thủy và quản lý tàu. Đồng thời, Công ty đã hoàn thành việc đầu tư và đưa tàu Artemis vào khai thác, góp phần mở rộng quy mô hoạt động. Kết quả sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	810.550	743.874	92
2	Lợi nhuận trước thuế	105.717	69.427	66
3	Lợi nhuận sau thuế	84.353	55.346	66
4	Nộp NSNN	21.365	14.380	67

Trong đó, kết quả kinh doanh theo loại hình như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tổng cộng	Thương mại	Dịch vụ Vận tải và dịch vụ khác
I	DOANH THU			
1	Doanh thu hoạt động	734.588	18.432	716.156
2	Doanh thu tài chính	9.189		
3	Thu nhập khác	97		
II	CHI PHÍ			
1	Giá vốn hàng bán	526.863	18.116	508.748
2	Chi phí tài chính	111.158		
3	Chi phí QLDN	36.204		
4	Chi phí khác	222		
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	69.427		

3. Đầu tư, thanh lý tài sản:

Trong năm 2025, Công ty thực hiện đầu tư thành công đối với tàu Atermis như kế hoạch được duyệt tại ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2024 với nguyên giá 635 tỷ đồng.

4. Giám sát về tình hình hoạt động

Hoạt động của Công ty trong năm 2025 đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ. Công ty chấp hành tốt quy định về công bố thông tin đối với công ty niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty cần tiếp tục rà soát và cập nhật các quy định nội bộ phù hợp quy định pháp luật, tăng cường đào tạo kiến thức, truyền đạt đến người lao động có liên quan để đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động.

5. Thẩm định Báo cáo tài chính:

BCTC của Công ty được lập theo đúng các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Công ty áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2025;

Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc, các chính sách kế toán như nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền; ghi nhận hàng tồn kho, ghi nhận và khấu hao TSCĐ, ghi nhận doanh thu, chi phí... được Công ty áp dụng một cách phù hợp nhất quán;

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Tại báo cáo có ý kiến của kiểm toán như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Ban kiểm soát thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025. BKS nhất trí với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025.

6. Báo cáo về các giao dịch giữa Công ty với những người có liên quan:

Giao dịch giữa Công ty với những người có liên quan được kiểm soát ngay khi phát sinh, được đánh giá theo quy định của Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đồng thời được báo cáo đầy đủ theo quy định (tham khảo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025). BKS không phát hiện các trường hợp xung đột lợi ích trong giao dịch với các bên liên quan.

7. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và người quản lý khác:

BKS thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT thông qua các cuộc họp, trao đổi, cách thức đưa ra nghị quyết của HĐQT đồng thời thực hiện giám sát hoạt động của Ban Giám đốc thông qua việc chấp hành các nghị quyết của HĐQT cũng như cơ chế phân quyền giữa HĐQT và Giám đốc.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác.

Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT: tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai, dân chủ trong HĐQT. Các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cân trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra Nghị quyết. Ban Giám đốc luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

8. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông:

Trong năm 2025, BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình từ phía HĐQT, Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty, thông qua việc được cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin, báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị công ty, các hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

Trong năm 2026, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc một số nội dung sau:

- Nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng tài sản; thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư; đồng thời tối ưu hóa dòng tiền trong hoạt động kinh doanh.
- Tăng cường giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và kết quả kinh doanh.
- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác quản lý, quản trị, hướng tới gia tăng giá trị doanh nghiệp và tối đa hóa lợi ích của cổ đông.
- Xây dựng và triển khai các kế hoạch, chính sách phù hợp để bổ sung, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác phân tích, dự báo nhằm chủ động kiểm soát, phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BKS NĂM 2026

Căn cứ vào tình hình hoạt động của BKS năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026, BKS xin đề ra kế hoạch hoạt động của BKS năm 2026 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Xem xét tính hợp lý và giám sát việc ban hành và thực hiện các văn bản quản lý nội bộ của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2026. Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty;
- Xem xét, thẩm tra công tác ký kết các hợp đồng kinh tế;
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động đầu tư của Công ty;
- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao nhất, không ngừng nâng cao hơn nữa lợi ích chính đáng của Cổ đông;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của BKS.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của BKS PCT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Chu Thị Mai Hương

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vận tải biển Global Pacific

Thực hiện Nghị quyết số 01/2025/NQ-PCT-ĐHCD ngày 24/3/2025, Nghị quyết số 02/2025/NQ-PCT-ĐHCD ngày 27/10/2025 của Đại hội đồng cổ đông, Giám đốc CTCP Vận tải biển Global Pacific xin tổng kết kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động từ bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động. Theo International Monetary Fund và World Bank, chính sách tiền tệ thắt chặt và lãi suất cao làm gia tăng chi phí tài chính. Đồng thời, World Trade Organization ghi nhận thương mại toàn cầu suy giảm do xung đột địa chính trị. Trong khi đó, theo Clarksons Research, thị trường vận tải biển chịu áp lực khi nguồn cung tàu tăng nhanh hơn nhu cầu, kéo giảm giá cước quốc tế. Từ đó ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các chỉ tiêu tài chính đạt được trong năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025	Tỷ lệ TH2025/TH2024 (%)	Tỷ lệ TH/KH 2025 (%)
1	Tổng doanh thu*	810.550	540.057	743.874	138	92
2	Lợi nhuận trước thuế	105.717	110.064	69.427	63	66
3	Lợi nhuận sau thuế	84.353	87.787	55.346	63	66
4	Nộp NSNN	21.365	23.614	14.380	61	67

* Tổng doanh thu bao gồm: doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu tài chính và thu nhập khác.

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được năm 2025:

- Chỉ tiêu Tổng doanh thu đạt 743.874 triệu đồng, hoàn thành 92% kế hoạch đặt ra, tăng 38% so với thực hiện năm 2024.

- Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế đạt 69.427 triệu đồng, hoàn thành 66% kế hoạch đặt ra, đạt 63% so với thực hiện năm 2024.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế đạt 55.346 triệu đồng, hoàn thành 66% kế hoạch đặt ra, đạt 63% so với thực hiện năm 2024.

Dù các chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt kỳ vọng kế hoạch nhưng xét về giá trị tuyệt đối, Công ty vẫn ghi nhận những nỗ lực đáng kể. Đặc biệt, tổng doanh thu thực hiện đạt 743.874 triệu đồng, dù đạt 92% kế hoạch nhưng đã tăng trưởng mạnh mẽ 38% so với năm 2024. Điều này chứng tỏ quy mô và năng lực khai thác của Công ty vẫn đang trên đà mở rộng, đặc biệt là sự đóng góp quan trọng từ việc đưa vào vận hành tàu PCT-Artemis đúng tiến độ từ đầu năm.

Kết quả năm 2025 đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực quản trị trong bối cảnh nhiều biến động, đặc biệt là việc tối ưu dòng tiền và kiểm soát chi phí tài chính. Trong điều kiện chi phí đầu vào và chi phí vận hành gia tăng, biên lợi nhuận bị thu hẹp, Công ty cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

2. Đầu tư và thanh lý tài sản

Trong năm 2025, Công ty thực hiện đầu tư thành công đối với tàu số 05 - tàu PCT-Artemis theo kế hoạch được ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2024 phê duyệt. Dự án đầu tư tàu chở dầu sản phẩm/hóa chất (19.000–25.000 DWT) được triển khai từ tháng 6/2024 và hoàn tất bằng việc mua tàu PCT-Artemis (tên cũ: Opec Victory)

- Thời gian hoàn thành và đưa vào khai thác: Tháng 01/2025.
- Nguyên giá tài sản: 634.870.262.127 đồng.

3. Công tác quản lý tài chính

Công tác quản lý tài chính được thực hiện chặt chẽ theo quy chế, đảm bảo cân đối dòng tiền kịp thời trên cơ sở nhu cầu thu – chi. Nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh và thanh lý tài sản được sử dụng hiệu quả, đồng thời linh hoạt đầu tư tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng và tổ chức tín dụng.

4. Công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp

4.1 Công tác quản lý, nhân sự

Năm 2025, đội ngũ chuyên viên kỹ thuật, an toàn, quản lý làm việc tại văn phòng và thuyền viên đến 31/12/2025 là 184 người, trong đó đội ngũ thuyền viên là 130 người, người lao động trên bờ là 54 người.

4.2 Công tác an sinh xã hội, hoạt động đoàn thể

- Năm 2025, Công ty đã thực hiện đúng quy chế trả lương, trả thưởng cho người lao động, thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác của người lao động theo đúng quy định của pháp luật và quy định của Công ty.

- Công tác nhân sự của Công ty tiếp tục được kiện toàn, góp phần nâng cao tính kiểm soát và chuyên môn hóa công tác quản lý của Công ty, đáp ứng yêu cầu của Công ty trong giai đoạn tái cấu trúc.
- Công đoàn Công ty thường xuyên phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động phong trào văn hóa và thể thao; các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động: gặp mặt lao động nữ nhân ngày 8/3, 20/10; tặng quà cho các cháu thiếu nhi ngày 1/6; tổ chức thăm hỏi chu đáo đối với người lao động và gia đình.

5. Đánh giá chung những kết quả đạt được

- Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt kế hoạch đề ra do ảnh hưởng của các yếu tố vĩ mô và những biến động khó lường của thị trường vận tải biển, Công ty vẫn ghi nhận nhiều kết quả tích cực. Nổi bật là việc đầu tư thành công và đưa vào khai thác tàu PCT-Artemis đúng theo định hướng của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục duy trì và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn an toàn và kỹ thuật quốc tế như SIRE, ISM Code và ISO 9001:2015, đảm bảo đội tàu luôn trong trạng thái vận hành tối ưu, đáp ứng yêu cầu của các đối tác lớn.
- Song song với hoạt động kinh doanh, Công ty đảm bảo vận hành an toàn, không phát sinh sự cố nghiêm trọng, đồng thời chú trọng chăm lo đời sống và phúc lợi cho người lao động, góp phần ổn định và phát triển nguồn nhân lực.

II. KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Căn cứ xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch

- Các tổ chức phân tích dự báo tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu sẽ chậm lại đáng kể, chỉ đạt khoảng 0,5%, do ảnh hưởng từ xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng và sự phân mảnh địa chính trị. Trong lĩnh vực vận tải hóa chất, thị trường được dự báo sẽ chịu áp lực nguồn cung lớn khi khoảng 46% số tàu đóng mới trong phân khúc này dự kiến được bàn giao vào năm 2026.
- Các quy định môi trường ngày càng khắt khe, đặc biệt là việc mở rộng áp dụng hệ thống EU ETS, sẽ làm gia tăng chi phí tuân thủ, tạo thêm thách thức cho các doanh nghiệp vận tải biển.
- Tuy nhiên, nhu cầu vận chuyển tính theo tấn-dặm vẫn duy trì tích cực, với mức tăng từ 30–70% trên các tuyến vận tải chính, chủ yếu do các tàu phải điều chỉnh hải trình để tránh các khu vực bất ổn, tiêu biểu là eo biển Hormuz tại Trung Đông.
- Trong bối cảnh này, Việt Nam tiếp tục nổi bật với triển vọng tăng trưởng GDP duy trì trên 6% và khả năng thu hút mạnh dòng vốn FDI, tạo nền tảng thuận lợi cho nhu cầu vận tải và thương mại.

2. Nhiệm vụ kế hoạch

2.1. Quản lý và khai thác đội tàu

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động quản lý, khai thác của đội tàu Công ty sở hữu và dịch vụ quản lý tàu cho đối tác.
- Tổ chức sửa chữa định kỳ và trung gian cho tàu Loyal đảm bảo đúng tiến độ với chi phí phù hợp và đáp ứng kế hoạch khai thác tàu.

2.2. Phát triển thị trường và đầu tư

- Nghiên cứu, tìm kiếm, mở rộng thị trường đối với dòng tàu dầu/hóa chất mà Công ty sở hữu và các dự án đang đầu tư trong tương lai.
- Nghiên cứu, đánh giá thị trường để thực hiện các kế hoạch đầu tư mới.
- Tiếp tục thực hiện đầu tư đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất có trọng tải 25.900 DWT.

2.3. Quản lý, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả

- Nâng cao công tác quản lý, quản trị tại Công ty, đặc biệt tăng cường nâng cao chất lượng công tác quản lý an toàn, quản lý kỹ thuật. Triệt để thực hành tiết kiệm, quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí nhiên liệu, chi phí quản lý kỹ thuật, hao hụt hàng hóa trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý, điều hành; rà soát, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng nhằm bổ sung nguồn nhân lực có trình độ, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

2.4. Chính sách cổ tức

- Chia cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 10% vốn điều lệ tại thời điểm thực hiện trong năm 2026.

3. Các chỉ tiêu tài chính của kế hoạch năm 2026

Theo nội dung được trình bày tại Tờ trình về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Hội đồng quản trị, các chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2026
Tổng doanh thu	737.804
Lợi nhuận trước thuế	80.019
Lợi nhuận sau thuế	64.015
Nộp NSNN	16.004

4. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026

Giải pháp về kinh doanh, khai thác:

- Sắp xếp, bố trí tàu một cách tối ưu, tiếp tục duy trì cơ chế phối hợp và xây dựng kế hoạch khai thác nhằm giữ vững thị trường vận tải dầu/hóa chất.
- Theo dõi sát diễn biến thị trường mua bán tàu; tích cực làm việc với các nhà môi giới, các chủ hàng trong khu vực để có thông tin diễn biến thị trường mua bán tàu, thị trường cước tàu, yêu cầu quản lý và các yếu tố chi phí để hoàn tất dự án đầu tư.

- Tiếp tục duy trì và xây dựng mối liên kết với các đối tác thuê tàu, tạo điều kiện cho hoạt động khai thác tàu được thuận lợi nhằm mục tiêu mở rộng thị trường.
- Tăng cường công tác marketing, xây dựng và mở rộng mối quan hệ, phối hợp với: khách hàng, cảng vụ, đăng kiểm, kho cảng, đại lý, mạng lưới brokers...

Giải pháp về quản lý, tổ chức:

- Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa và cung cấp kịp thời vật tư trang thiết bị, đảm bảo các điều kiện kỹ thuật của đội tàu luôn ở trạng thái tốt, hạn chế đến mức thấp nhất thời gian tàu dừng vì lý do kỹ thuật. Duy trì SIRE của các Oil Major cho đội tàu Công ty.
- Tập trung hoàn thiện và nâng cao công tác quản lý, quản trị và bộ máy tổ chức tại PCT. Tiếp tục rà soát, bổ sung và hoàn thiện quy chế, quy định, các định mức kinh tế kỹ thuật, Hệ thống quản lý an toàn (ISM code) và MLC 2006, nâng cấp Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001:2015) để góp phần giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường tiết kiệm chi phí, công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh công nợ khó đòi, không để phát sinh những khoản nợ xấu.
- Xây dựng, cải thiện môi trường làm việc tốt để người lao động được đóng góp và phát huy hết năng lực. Tích cực thu hút lao động giỏi, quan tâm và cải thiện đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho người lao động, tạo môi trường làm việc đoàn kết, gắn bó trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 cũng như định hướng kinh doanh trong năm 2026 của Giám đốc. Với sự ủng hộ của cổ đông, sự chỉ đạo sát sao và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và toàn thể người lao động sẽ nỗ lực, cố gắng phát huy hết năng lực của mình để hoàn thành kế hoạch năm 2026.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, DH (1b)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thanh Huyền

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vận tải biển Global Pacific trong năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	810.550	743.874	92
2	Lợi nhuận trước thuế	105.717	69.427	66
3	Lợi nhuận sau thuế	84.353	55.346	66
4	Nộp Ngân sách Nhà nước	21.365	14.380	67

2. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 (đính kèm);
- Phê duyệt kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: VT, HĐQT, DH (1b).



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 34

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

Phòng 2-3, Tầng 10, Riverfront Financial Centre

3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Trung Quốc

Chủ tịch

Ông Lê Anh Nam

Thành viên độc lập

Ông Đặng Nguyên Đăng

Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2025)

Ông Trần Xuân Trường

Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2025)

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Thành viên

Ông Võ Ngọc Phụng

Thành viên (miễn nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2025)

Ban Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2025)

Ông Võ Ngọc Phụng

Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2025)

Ông Đoàn Nguyên Sơn

Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2025)

Ông Hoàng Anh Quân

Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2025)

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Bà Chu Thị Mai Hương

Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2025)

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp

Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2025)

Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

Thành viên

Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy

Thành viên (bổ nhiệm ngày 24 tháng 3 năm 2025 và miễn nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2025)

Bà Vương Thị Thu Thủy

Thành viên (bổ nhiệm ngày 27 tháng 10 năm 2025)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI BIỂN GLOBAL PACIFIC

Phòng 2-3, Tầng 10, Riverfront Financial Centre

3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc.



Nguyễn Thị Thanh Huyền

Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Số: 0424 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026, từ trang 5 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 14 phần Thuyết minh báo cáo tài chính liên quan đến việc thay đổi thời gian hữu dụng của tài sản cố định hữu hình. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Nguyễn Quang Trung
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0733-2023-001-1

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 27 tháng 3 năm 2026
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Nguyễn Hoàng Quốc Trí
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 4773-2024-001-1



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

Phòng 2-3, Tầng 10, Riverfront Financial Centre

3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		146.151.406.425	403.056.652.360
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.938.508.375	23.172.556.710
1. Tiền	111	5	10.938.508.375	23.172.556.710
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		32.305.680.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	32.305.680.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		60.182.347.834	253.009.326.139
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	54.118.667.603	52.304.305.824
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	21.986.527.458	225.494.324.253
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	18.644.895.471	9.778.438.760
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(34.567.742.698)	(34.567.742.698)
IV. Hàng tồn kho	140		20.694.797.586	11.734.878.250
1. Hàng tồn kho	141	11	20.694.797.586	11.734.878.250
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		22.030.072.630	115.139.891.261
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	2.500.145.723	11.035.304.003
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	13	19.525.673.292	104.104.487.258
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	4.253.615	100.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.899.675.615.801	1.495.682.542.916
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		931.657.750.000	2.200.000.000
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	8	929.457.750.000	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	9	2.200.000.000	2.200.000.000
II. Tài sản cố định	220		1.865.702.605.014	1.454.379.201.348
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	1.865.702.605.014	1.454.379.201.348
- Nguyên giá	222		2.338.792.034.755	1.705.015.090.810
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(473.089.429.741)	(250.635.889.462)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		36.978.741.095	64.928.238
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	36.978.741.095	64.928.238
IV. Tài sản dài hạn khác	260		65.336.519.692	39.038.413.330
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	64.515.464.742	38.516.903.366
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	16	821.054.950	521.509.964
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		3.045.827.022.226	1.898.739.195.276

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

Phòng 2-3, Tầng 10, Riverfront Financial Centre

3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 01-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.334.141.728.205	1.238.388.464.637
I. Nợ ngắn hạn	310		436.401.026.005	288.723.375.147
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	64.942.325.428	33.274.850.892
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		136.855.360	54.677.176
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	10.095.675.745	20.628.543.978
4. Phải trả người lao động	314		12.974.153.322	11.591.585.791
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	12.039.510.453	4.883.536.729
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		8.118.055.260	1.615.407.113
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	2.165.690.237	1.719.954.620
8. Vay ngắn hạn	320	20	322.250.878.150	214.262.267.640
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	3.677.882.050	692.551.208
II. Nợ dài hạn	330		1.897.740.702.200	949.665.089.490
1. Phải trả dài hạn khác	337	19	232.462.450.000	-
2. Vay dài hạn	338	20	1.665.278.252.200	949.665.089.490
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		711.685.294.021	660.350.730.639
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	711.685.294.021	660.350.730.639
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.354.930.000	500.354.930.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		500.354.930.000	500.354.930.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(288.400.000)	(288.400.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		69.839.178.790	69.839.178.790
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.918.499.046	1.918.499.046
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		139.861.086.185	88.526.522.803
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		84.515.061.901	740.000.251
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		55.346.024.284	87.786.522.552
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		3.045.827.022.226	1.898.739.195.276


Trần Thị Thanh Thảo
Người lập biểu


Lê Thanh Chi
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Thanh Huyền
Giám đốc
Ngày 27 tháng 3 năm 2026



Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

Phòng 2-3, Tầng 10, Riverfront Financial Centre

3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 02-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	734.587.710.190	540.056.890.013
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		734.587.710.190	540.056.890.013
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	526.863.386.922	337.616.869.782
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		207.724.323.268	202.440.020.231
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	9.189.049.296	5.134.959.455
6. Chi phí tài chính	22	29	111.158.080.746	74.589.960.105
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		105.857.119.767	72.734.156.475
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	36.204.204.746	23.210.159.578
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		69.551.087.072	109.774.860.003
9. Thu nhập khác	31		97.399.251	338.349.498
10. Chi phí khác	32		221.806.572	49.076.825
11. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(124.407.321)	289.272.673
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		69.426.679.751	110.064.132.676
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	14.380.200.453	21.442.897.958
14. (Thu nhập)/Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	16	(299.544.986)	834.712.166
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		55.346.024.284	87.786.522.552
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	1.062	1.684
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	32	965	1.531


Trần Thị Thanh Thảo
Người lập biểu

Lê Thanh Chi
Kế toán trưởngNguyễn Thị Thanh Huyền
Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC

Phòng 2-3, Tầng 10, Riverfront Financial Centre

3A-3B Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

MẪU SỐ B 03-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC


ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	69.426.679.751	110.064.132.676
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	223.685.358.461	153.059.821.788
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(120.924.097)	82.255.599
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.005.919.053)	(1.004.068.835)
Chi phí lãi vay	06	105.857.119.767	72.734.156.475
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	397.842.314.829	334.936.297.703
Thay đổi các khoản phải thu	09	70.905.761.026	4.122.256.743
Thay đổi hàng tồn kho	10	(8.959.919.336)	(6.527.752.997)
Thay đổi các khoản phải trả	11	278.077.185.980	43.257.348.799
Thay đổi chi phí trả trước	12	(17.463.403.096)	(40.999.129.694)
Tiền lãi vay đã trả	14	(104.452.583.646)	(71.798.323.708)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(24.727.422.666)	(4.674.282.742)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.026.130.060)	(2.575.006.620)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	590.195.803.031	255.741.407.484
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(1.393.895.024.984)	(780.591.029.856)
2. Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn	23	(32.305.680.000)	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	156.527.683	1.053.145.660
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.426.044.177.301)	(779.537.884.196)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.795.972.352.258	669.110.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(972.370.579.038)	(154.526.571.432)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	823.601.773.220	514.583.428.568
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(12.246.601.050)	(9.213.048.144)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	23.172.556.710	32.387.160.779
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	12.552.715	(1.555.925)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	10.938.508.375	23.172.556.710


Trần Thị Thanh Thảo
Người lập biểu


Lê Thanh Chi
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Thanh Huyền
Giám đốc
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Global Pacific (gọi tắt là “Công ty”), được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305020272 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 04 tháng 6 năm 2007. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 20 ngày 16 tháng 11 năm 2018 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Vận Tải Khí và Hóa Chất Việt Nam. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ 27, ngày 25 tháng 3 năm 2024, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Global Pacific. Hiện nay, Công ty đang hoạt động với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305020272 thay đổi lần thứ 31 ngày 11 tháng 11 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Công ty chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 12 tháng 9 năm 2011, với mã chứng khoán là PCT.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 184 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 183 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là cho thuê tàu biển, tư vấn quản lý tàu biển và mua bán hàng hóa khí hóa lỏng.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh trên báo cáo tài chính là số liệu của báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200 và,
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 11
Thiết bị văn phòng, dụng cụ quản lý	03 - 08

Trong năm, Ban Giám đốc Công ty đã thay đổi thời gian hữu dụng của Phương tiện vận tải, truyền dẫn của Công ty là tàu Windsor từ 7 năm lên 11 năm, bắt đầu áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Ban Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc thay đổi thời gian hữu dụng của tài sản là phù hợp với tình hình thực tế sử dụng tài sản, tình trạng kỹ thuật và kế hoạch khai thác của phương tiện này. Chi tiết của việc thay đổi thời gian hữu dụng được trình bày ở Thuyết minh 14.

Tài sản vô hình và khấu hao

Tài sản vô hình thể hiện giá trị phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Giá trị phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 2 đến 5 năm.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản.

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu phát sinh trong quá trình đàm phán ký hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận vào chi phí trong năm khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí đi vay để đầu tư xây dựng tài sản, chi phí sửa chữa tàu định kỳ và phản ánh tình hình quyết toán chi phí sửa chữa tàu định kỳ. Các chi phí đi vay được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Các chi phí liên quan đến sửa chữa tàu định kỳ sẽ được chuyển sang chi phí trả trước và phân bổ từ thời điểm hoàn thành sửa chữa cho đến thời điểm sửa chữa tàu định kỳ tiếp theo.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ hoạt động.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn bao gồm bao gồm các khoản phí bảo hiểm, phí đăng kiểm, kiểm tra tàu và sửa chữa định kỳ tàu, phí thuê văn phòng, công cụ dụng cụ và các khoản phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Đối với tài sản cố định là tàu vận tải thì việc sửa chữa lớn sẽ mang tính chất định kỳ, bao gồm các chi phí sửa chữa và duy tu tàu theo yêu cầu kỹ thuật nhằm khôi phục lại điều kiện và khả năng hoạt động của tàu. Chi phí sửa chữa lớn và duy tu định kỳ sẽ được ghi nhận khi thực tế phát sinh và phân bổ vào kết quả kinh doanh theo phương pháp đường thẳng từ ngày phát sinh đến kỳ sửa chữa tiếp theo.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước liên quan đến một hay nhiều kỳ kế toán cho dịch vụ vận tải chưa được chuyển giao. Công ty ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Công ty sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm, doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ

Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ đầu tư phát triển, khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác nếu có sẽ được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

250
T
N
G
T
M
L
O
T
H
O

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	34.938.651	279.105.188
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.903.569.724	22.893.451.522
	10.938.508.375	23.172.556.710

6. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 năm sẽ đáo hạn trong 2026 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội và Ngân Hàng TNHH MTV Woori Việt Nam với lãi suất từ 4,3%/năm đến 4,9%/năm.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty đã sử dụng một số khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam làm tài sản đảm bảo cho hợp đồng cho vay hạn mức tại ngân hàng này với số tiền là 4.000.000.000 đồng.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Bên thứ ba		
Maersk Tankers A/S	21.175.738.310	25.090.116.102
Lucky Ocean Shipping Company Limited	15.017.952.005	15.017.952.005
Các khách hàng khác	17.820.461.158	12.196.237.717
b. Bên liên quan (Thuyết minh số 34)	104.516.130	-
	54.118.667.603	52.304.305.824

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Công ty TNHH Vận tải Biển Châu Á Thái Bình Dương	-	207.485.300.000
Công ty TNHH Thủy sản HMP	13.381.028.500	13.381.028.500
Khác	8.605.498.958	4.627.995.753
	21.986.527.458	225.494.324.253
b. Dài hạn Wuhu Shipyard Co., Ltd. (*)	929.457.750.000	-

(*) Trong năm, Công ty đã ứng trước cho nhà cung cấp với tổng số tiền là 35.560.000 Đô la Mỹ (tương đương 929.457.750.000 Đồng) để thực hiện đóng 04 chở dầu/hóa chất có tải trọng khoảng 25.900 DWT mỗi tàu. Công ty đã nhận được bảo lãnh từ Ngân hàng Industrial Bank Co., Ltd Wuhu Branch cho hợp đồng giao dịch với Wuhu Shipyard Co., Ltd.

9. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Phải thu từ các công ty bảo hiểm (*)	4.803.494.192	6.187.916.234
Tạm ứng cho nhân viên	5.623.987.640	1.670.994.567
Các khoản ký quỹ ngắn hạn (**)	6.808.095.760	317.696.760
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.409.317.879	1.601.831.199
	18.644.895.471	9.778.438.760
b. Dài hạn		
Các khoản ký quỹ dài hạn	2.200.000.000	2.200.000.000

(*) Đây là các khoản phải thu bồi thường bảo hiểm cho các chi phí sửa chữa liên quan đến các sự cố tàu. Tại ngày lập báo cáo, Công ty vẫn đang trong quá trình hoàn tất các thủ tục, hồ sơ để thu hồi lại các khoản bồi thường này từ các công ty bảo hiểm.

(**) Đây là khoản ký quỹ thực hiện hợp đồng của Công ty cho đơn vị vận hành theo thỏa thuận "Pool" với Maersk Tankers A/S.

10. NỢ KHÓ ĐÒI

	Số đầu năm và số cuối năm		
	Giá gốc	Giá trị	Dự phòng
	VND	có thể thu hồi	VND
	VND	VND	VND
Các khoản phải thu khách hàng			
Lucky Ocean Shipping Company Limited	15.017.952.005	532.961.224	14.484.990.781
Công ty TNHH TMDV Khí đốt Nam Việt	3.621.148.541	-	3.621.148.541
Các khoản phải thu khách hàng khác	3.137.576.627	66.057.751	3.071.518.876
Các khoản trả trước cho người bán			
Công ty TNHH Thủy sản HMP	13.381.028.500	-	13.381.028.500
Các khoản phải thu khác	9.056.000	-	9.056.000
	35.166.761.673	599.018.975	34.567.742.698

11. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	15.855.694.273	7.711.616.840
Công cụ, dụng cụ	4.833.987.573	4.023.261.410
Hàng hóa	5.115.740	-
	20.694.797.586	11.734.878.250

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Phí thuê văn phòng	-	8.507.065.933
Phí bảo hiểm	2.168.935.903	1.745.703.744
Chi phí ấn phẩm hàng hải, hải đồ điện tử	331.209.820	782.534.326
	2.500.145.723	11.035.304.003
b. Dài hạn		
Phí đăng kiểm, kiểm tra và sửa chữa định kỳ	50.094.290.599	34.079.470.299
Chi phí tư vấn tài chính	3.089.899.994	3.651.699.999
Chi phí bảo lãnh hợp đồng	5.082.744.337	-
Công cụ, dụng cụ	601.440.000	785.733.068
Khác	5.647.089.812	-
	64.515.464.742	38.516.903.366

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỘP NHÀ NƯỚC

Các khoản phải thu	Số đầu năm VND	Số tăng thuần trong năm VND	Số đã hoàn trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ (*)	104.104.487.258	4.462.000.504	89.040.814.470	19.525.673.292
Khác	100.000	4.153.615	-	4.253.615
	104.104.587.258	4.466.154.119	89.040.814.470	19.529.926.907

(*) Đây là thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh từ các giao dịch mua sắm tài sản và chi phí hoạt động kinh doanh, các khoản này sẽ được hoàn lại hoặc khấu trừ với nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng đầu ra phải trả phát sinh trong tương lai.

Trong năm, Công ty đã nộp hồ sơ và nhận được khoản hoàn thuế với số tiền là 89.040.814.470 đồng.

Các khoản phải trả	Số đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng nhập khẩu	-	293.141.467	293.141.467	-
Thuế xuất khẩu, nhập khẩu	-	200.488.002	200.488.002	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.442.897.958	14.380.200.453	24.727.422.666	10.095.675.745
Thuế thu nhập cá nhân	185.646.020	1.088.512.477	1.274.158.497	-
Khác	-	309.074.114	309.074.114	-
	20.628.543.978	16.271.416.513	26.804.284.746	10.095.675.745

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	623.873.636	1.703.552.931.823	838.285.351	1.705.015.090.810
Tăng trong năm	-	634.967.762.127	41.000.000	635.008.762.127
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.231.818.182)	-	(1.231.818.182)
Số dư cuối năm	623.873.636	2.337.288.875.768	879.285.351	2.338.792.034.755
GIÁ TRỊ HAO MÒN				
Số dư đầu năm	413.573.799	249.721.643.379	500.672.284	250.635.889.462
Khấu hao trong năm	-	223.493.299.875	192.058.586	223.685.358.461
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.231.818.182)	-	(1.231.818.182)
Số dư cuối năm	413.573.799	471.983.125.072	692.730.870	473.089.429.741
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	210.299.837	1.453.831.288.444	337.613.067	1.454.379.201.348
Tại ngày cuối năm	210.299.837	1.865.305.750.696	186.554.481	1.865.702.605.014

Như trình bày tại Thuyết minh số 20, Công ty đã thế chấp các tài sản:

- Tàu vận tải Goby có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 243.242.578.696 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 274.294.822.792 đồng) để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh theo hợp đồng thế chấp ngày 13 tháng 01 năm 2025.
- Tàu vận tải Orion có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 305.800.842.611 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 343.897.933.523 đồng) để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh theo hợp đồng thế chấp ngày 13 tháng 01 năm 2025.
- Tàu vận tải Loyal có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 252.878.198.227 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 298.169.815.819 đồng) để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh theo hợp đồng thế chấp ngày 13 tháng 01 năm 2025.
- Tàu vận tải Windsor có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 482.585.854.545 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 533.184.633.525 đồng) để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tân Bình theo Hợp đồng thế chấp ngày 31 tháng 7 năm 2024.
- Tàu vận tải Artemis có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 577.309.932.886 để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh theo hợp đồng thế chấp ngày 13 tháng 01 năm 2025.
- Xe Toyota có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.824.387.481 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.385.737.485 đồng) để đảm bảo cho khoản vay dài hạn tại Công ty TNHH Một Thành Viên Tài chính Toyota Việt Nam.

Các phương tiện vận tải trên có tổng nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 lần lượt là 2.333.230.103.042 đồng và 1.863.641.794.446 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 lần lượt là 1.698.359.840.915 đồng và 1.451.932.943.144 đồng).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 2.880.861.576 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 2.846.507.031 đồng).

Trong năm, Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện thay đổi thời gian hữu dụng của phương tiện vận tải của Công ty là tàu Windsor từ 7 năm sang 11 năm, áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. Ban Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng việc thay đổi thời gian hữu dụng của tài sản là phù hợp với tình hình thực tế sử dụng tài sản, tình trạng kỹ thuật và kế hoạch khai thác của phương tiện này. Nếu thời gian hữu dụng trước đây được tiếp tục sử dụng, giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp trong năm sẽ tăng với số tiền là 30.957.423.192 đồng và lợi nhuận trước thuế trong năm sẽ giảm với số tiền tương ứng.

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là chi phí phát sinh liên quan đến việc đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất mỗi tàu có tải trọng khoảng 25.900 DWT.

16. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI

Dưới đây là tài sản thuế thu nhập hoãn lại do Công ty ghi nhận và sự thay đổi của khoản mục này trong năm:

	Chi phí lãi vay	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Chi phí phải trả	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	1.327.112.804	-	29.109.326	1.356.222.130
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	(1.327.112.804)	-	492.400.638	(834.712.166)
Số dư đầu năm	-	-	521.509.964	521.509.964
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm	-	(30.516.743)	330.061.729	299.544.986
Số dư cuối năm	-	(30.516.743)	851.571.693	821.054.950

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Bên thứ ba		
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Hàng hải Hưng Phát	6.713.050.526	7.428.656.400
Công ty Cổ phần Hàng hải Liên Minh	6.381.615.857	2.443.063.309
Công ty Cổ phần Thương mại Minh Dũng	4.440.693.338	1.962.458.089
Khác	46.897.365.249	21.440.673.094
b. Bên liên quan		
(Thuyết minh số 34)	509.600.458	-
	64.942.325.428	33.274.850.892

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí sửa chữa và vận hành tàu	7.210.274.491	1.834.844.988
Chi phí lãi vay	3.511.277.600	2.106.741.479
Khác	1.317.958.362	941.950.262
	12.039.510.453	4.883.536.729

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	182.990.470	69.502.527
Các khoản ký quỹ	937.058.585	937.058.585
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.045.641.182	713.393.508
	2.165.690.237	1.719.954.620
b. Dài hạn		
Các khoản ký quỹ (*)		
(Thuyết minh số 34)	232.462.450.000	-

(*) Đây là khoản ký quỹ từ Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt, bên liên quan, để thuê 02 tàu chở dầu/hóa chất đóng mới có tải trọng mỗi tàu khoảng 25.900 DWT. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, các tàu vẫn đang trong quá trình đóng mới. Công ty đã mở bảo lãnh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong để đảm bảo cho khoản phải trả này.



20. VAY

	Số đầu năm VND Giá trị	Tăng	Phân loại lại	Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
				Thanh toán	VND	Giá trị	VND
Vay ngắn hạn	-	11.712.152.258	-	-	-	-	11.712.152.258
Vay dài hạn đến hạn trả	214.262.267.640	-	549.306.059.207	(453.029.600.955)	-	310.538.725.892	310.538.725.892
Vay dài hạn	949.665.089.490	1.784.260.200.000	(549.306.059.207)	(519.340.978.083)	-	1.665.278.252.200	1.665.278.252.200
	1.163.927.357.130	1.795.972.352.258	-	(972.370.579.038)	-	1.987.529.130.350	1.987.529.130.350

Chi tiết số dư các khoản vay tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Vay ngắn hạn		-
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn (i)	11.712.152.258	-
b. Vay dài hạn đến hạn trả		
Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam (ii)	422.571.432	422.571.432
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh (iii)	250.380.458.252	-
Ngân hàng TMCP Phương Đông (iv)	59.735.696.208	59.735.696.208
Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Nam Sài Gòn (v)	-	154.104.000.000
	310.538.725.892	214.262.267.640
c. Vay dài hạn		
Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam (ii)	528.214.266	950.785.698
Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh (iii)	1.295.112.408.433	-
Ngân hàng TMCP Phương Đông (iv)	273.788.607.584	333.524.303.792
Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Nam Sài Gòn (v)	-	339.340.000.000
Ông Lương Đức Tuấn (vi)	95.849.021.917	165.850.000.000
Bà Lương Diệu Linh	-	110.000.000.000
	1.665.278.252.200	949.665.089.490

- (i) Vay ngắn hạn tại Ngân Hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo Hợp đồng tín dụng số VN125009886/WBVN201 ngày 09 tháng 12 năm 2025 để bổ sung vốn lưu động với hạn mức 30 tỷ đồng có thời hạn duy trì hạn mức đến ngày 07 tháng 12 năm 2026 và có lãi suất từ 5,5%/năm đến 5,8%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty tại ngân hàng này (Thuyết minh số 5) và được bảo lãnh bởi ông Đặng Nguyên Đăng, cổ đông lớn. Số tiền vay được hoàn trả vào cuối thời hạn vay.
- (ii) Vay Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 1000576636 ngày 17 tháng 3 năm 2021 để mua sắm phương tiện vận tải với lãi suất ban đầu là 6,99%/năm, được điều chỉnh 3 tháng/lần theo thông báo từ bên cho vay, thời hạn vay 84 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp phương tiện vận tải thuộc sở hữu của Công ty là xe Toyota (xem Thuyết minh số 14).
- (iii) Vay Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội – Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh theo các hợp đồng tín dụng sau:
 - Hợp đồng tín dụng số 274242.25.151.1108803 ngày 13 tháng 01 năm 2025 để tài trợ và bù đắp cho chi phí mua sắm phương tiện vận tải với lãi suất 8,2%/năm (áp dụng trong 3 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên), được điều chỉnh 3 tháng/lần. Số tiền gốc vay được hoàn trả theo lịch thanh toán nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu Goby, tàu Orion và tàu Loyal (xem Thuyết minh số 14).
 - Hợp đồng tín dụng số 271098.24.151.1108803.TD ngày 02 tháng 01 năm 2025 để mua sắm phương tiện vận tải với lãi suất 8,2%/năm (áp dụng trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên), được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả vào ngày 10 hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 10 tháng 02 năm 2025. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu Artemis (xem Thuyết minh số 14).
 - Hợp đồng tín dụng số 301281.25.151.1108803.TD ngày 14 tháng 5 năm 2025 để mua sắm phương tiện vận tải với lãi suất 8,2%/năm (áp dụng trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên), được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời hạn vay là 180 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả theo lịch trả nợ hằng tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp 4 tàu chở dầu/hóa chất đang trong quá trình đóng mới có trọng tải mỗi tàu là 25.900 DWT.
- (iv) Vay Ngân hàng thương mại Cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Tân Bình theo Hợp đồng tín dụng số 0076/2024/HĐTD-OCB-DN ngày 27 tháng 6 năm 2024 để mua sắm phương tiện vận tải với lãi suất 8%/năm (cố định trong 12 tháng đầu), được điều chỉnh 6 tháng/lần theo thông báo từ bên cho vay, thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2024. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 1 năm 2025. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tàu Windsor (xem thuyết minh số 14).
- (v) Vay Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Nam Sài Gòn theo các hợp đồng tín dụng để mua sắm phương tiện vận tải. Trong năm, Công ty đã tất toán sớm các khoản nợ này.
- (vi) Các khoản vay với Ông Lương Đức Tuấn bao gồm Hợp đồng vay tiền số 109/2024/PCT-LDT ngày 19 tháng 09 năm 2024 với mục đích bổ sung vốn lưu động với lãi suất 9,4%/năm, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2024. Theo hợp đồng, 20% số tiền vay được hoàn trả trong vòng 60 ngày kể từ ngày giải ngân và 80% khoản vay còn lại được trả vào cuối kỳ hoặc có thỏa thuận khác. Trong năm 2025, Công ty đã nhận được thông báo của ông Lương Đức Tuấn về việc không tính lãi suất của hợp đồng vay này cho đến khi có thỏa thuận khác. Hợp đồng vay tiền số 111/2024/PCT-LDT ngày 24 tháng 12 năm 2024 với mục đích bổ sung vốn lưu động với lãi suất 9,4%/năm đối với năm đầu tiên, năm tiếp theo điều chỉnh lãi suất định kỳ 6 tháng/lần, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2024. Trong năm 2025, Công ty đã thanh toán một phần gốc vay của hợp đồng này cho ông Lương Đức Tuấn. Khoản vay còn lại sẽ được trả vào cuối kỳ hoặc khi có thỏa thuận khác.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	310.538.725.892	214.262.267.640
Trong năm thứ hai	307.041.981.898	949.665.089.490
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	549.580.722.434	-
Sau năm năm	808.655.547.868	-
	1.975.816.978.092	1.163.927.357.130
Trừ: Số phải trả trong vòng 12 tháng	(310.538.725.892)	(214.262.267.640)
Số phải trả sau 12 tháng	1.665.278.252.200	949.665.089.490

21. QUỸ KHEN THƯỞNG PHÚC LỢI

	Số đầu năm	Trích lập từ lợi	Chi quỹ	Số cuối năm
	VND	nhuận trong năm	trong năm	VND
		VND	VND	
Quỹ khen thưởng	264.616.764	1.700.000.000	68.000.000	1.896.616.764
Quỹ phúc lợi	427.934.444	1.811.460.902	458.130.060	1.781.265.286
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	500.000.000	500.000.000	-
Cộng	692.551.208	4.011.460.902	1.026.130.060	3.677.882.050

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Số cổ phần	Số cuối năm	Số cổ phần	Số đầu năm
		VND		VND
Được phép phát hành	50.035.493	500.354.930.000	50.035.493	500.354.930.000
Đã phát hành và góp vốn đủ	50.035.493	500.354.930.000	50.035.493	500.354.930.000

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Chi tiết cổ phần sở hữu của các cổ đông tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ quyền sở hữu (%)	VND	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ quyền sở hữu (%)
Ông Đỗ Anh Việt	-	0,00	0,00	132.960.000.000	26,57	26,57
Bà Trần Thị Thu Hà	111.552.800.000	22,29	22,29	111.552.800.000	22,29	22,29
Ông Trần Vọng Phúc	110.730.520.000	22,13	22,13	110.730.520.000	22,13	22,13
Ông Cao Đức Sơn	117.882.800.000	23,56	23,56	92.862.800.000	18,56	18,56
Ông Đặng Nguyên Đăng	107.940.000.000	21,57	21,57	-	-	-
Các cổ đông khác	52.248.810.000	10,44	10,44	52.248.810.000	10,44	10,44
	500.354.930.000	100,00	100,00	500.354.930.000	100,00	100,00

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND		Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	500.354.930.000	(223.600.000)	839.178.790	1.918.499.046	72.880.683.447	575.769.691.283	
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	-	-	-	-	87.786.522.552	87.786.522.552	
Lợi nhuận trong năm	-	-	69.000.000.000	-	(69.000.000.000)	-	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(2.640.683.196)	(2.640.683.196)	
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)	
Khác	-	(64.800.000)	-	-	-	(64.800.000)	
Số dư cuối năm trước	500.354.930.000	(288.400.000)	69.839.178.790	1.918.499.046	88.526.522.803	660.350.730.639	
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	55.346.024.284	55.346.024.284	
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-	-	-	(3.511.460.902)	(3.511.460.902)	
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành (*)	-	-	-	-	(500.000.000)	(500.000.000)	
Số dư cuối năm này	500.354.930.000	(288.400.000)	69.839.178.790	1.918.499.046	139.861.086.185	711.685.294.021	

(*) Số trích lập các quỹ trong năm bao gồm số trích lập bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ khen thưởng Ban quản lý, điều hành của Công ty với số tiền lần lượt là 3.511.460.902 đồng, và 500.000.000 đồng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2025/NQ-PCT-ĐHCD, Công ty đã tạm hoãn việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đến hết Quý 2 năm 2026.

Trong năm, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty cũng đã phê duyệt phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với tỷ lệ 10% vốn điều lệ tương ứng với số tiền là 50.035.493.000 đồng. Đến ngày 27 tháng 10 năm 2025, theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường số 02/2025/NQ-PCT-ĐHCD, Công ty đã tạm hoãn việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đến hết Quý 2 năm 2026.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông bất thường số 02/2025/NQ-PCT-ĐHCD ngày 27 tháng 10 năm 2025, Công ty quyết định ngừng phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu trước đó và đổi thành phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán là 30.000.000 cổ phiếu tương ứng với số tiền theo mệnh giá là 300.000.000.000 đồng. Theo đó, Công ty đã nộp hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Giấy đăng ký chào bán số 80/2025/PCT-GĐK ngày 23 tháng 12 năm 2025. Ngày 16 tháng 01 năm 2026, Công ty đã nhận được thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tiếp nhận Hồ sơ đăng ký chào bán nói trên và đề nghị Công ty công bố thông tin và thực hiện theo quy định tại điều 48 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020. Công ty đang thực hiện việc chào bán cổ phiếu, gửi thông báo và yêu cầu chuẩn bị góp vốn đến các cổ đông theo Phương án tăng vốn.



23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ ("USD")	178.961	672.099,36
Euro ("EUR")	796,76	160,96

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Long Tân	643.278.863	643.278.863
Tạm ứng của lái xe Taxi đội 1	406.826.607	406.826.607
Tạm ứng mua nhiên liệu cho lái xe Taxi	584.972.173	584.972.173
Các đối tượng khác	1.270.557.482	1.270.557.482
	2.905.635.125	2.905.635.125

Các khoản nợ phải thu trên đã được xử lý xóa sổ do không có khả năng thu hồi theo Quyết định số 253/QĐ-PCT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Giám đốc Công ty.

24. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành ba bộ phận hoạt động: Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận tải, Bộ phận kinh doanh dịch vụ tư vấn quản lý tàu và Bộ phận kinh doanh thương mại và dịch vụ khác. Công ty lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận theo ba bộ phận kinh doanh này. Hoạt động chủ yếu của ba bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận kinh doanh dịch vụ vận tải.
- Bộ phận kinh doanh dịch vụ tư vấn quản lý tàu.
- Bộ phận kinh doanh thương mại và dịch vụ khác.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng cân đối kế toán

31/12/2025	Thương mại và dịch vụ khác VND	Dịch vụ vận tải VND	Dịch vụ tư vấn quản lý tàu VND	Tổng VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	10.612.489.639	2.813.817.011.200	7.703.720.664	2.832.133.221.503
Tài sản không phân bổ				213.693.800.723
Tổng Tài sản				3.045.827.022.226
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận		- 2.125.760.319.737	-	- 2.125.760.319.737
Nợ phải trả không phân bổ				208.381.408.468
Tổng Nợ phải trả				2.334.141.728.205

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

31/12/2024	Thương mại và dịch vụ khác VND	Dịch vụ vận tải VND	Dịch vụ tư vấn quản lý tàu VND	Tổng VND
Tài sản				
Tài sản bộ phận	10.456.714.185	1.476.373.818.520	1.327.508.641	1.488.158.041.346
Tài sản không phân bổ				410.581.153.930
Tổng Tài sản				1.898.739.195.276
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	-	903.400.313.639	-	903.400.313.639
Nợ phải trả không phân bổ				334.988.150.998
Tổng Nợ phải trả				1.238.388.464.637

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025	Thương mại và dịch vụ khác VND	Dịch vụ vận tải VND	Dịch vụ tư vấn quản lý tàu VND	Tổng VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.432.011.035	696.148.187.634	20.007.511.521	734.587.710.190
Giá vốn	(18.115.612.814)	(496.595.337.657)	(12.152.436.451)	(526.863.386.922)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	316.398.221	199.552.849.977	7.855.075.070	207.724.323.268
Chi phí quản lý doanh nghiệp không phân bổ				(36.204.204.746)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				171.520.118.522
Doanh thu hoạt động tài chính				9.189.049.296
Chi phí tài chính				(111.158.080.746)
Lợi nhuận khác				(124.407.321)
Lợi nhuận kế toán trước thuế				69.426.679.751
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(14.380.200.453)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				299.544.986
Lợi nhuận trong năm				55.346.024.284
Thông tin khác				
Khấu hao				223.685.358.461

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024	Thương mại và dịch vụ khác	Dịch vụ vận tải	Dịch vụ tư vấn quản lý tàu	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.996.005.250	498.200.884.763	32.860.000.000	540.056.890.013
Giá vốn	(8.836.210.699)	(310.874.181.342)	(17.906.477.741)	(337.616.869.782)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	159.794.551	187.326.703.421	14.953.522.259	202.440.020.231
Chi phí quản lý doanh nghiệp không phân bổ				(23.210.159.578)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				179.229.860.653
Doanh thu hoạt động tài chính				5.134.959.455
Chi phí tài chính				(74.589.960.105)
Lợi nhuận khác				289.272.673
Lợi nhuận kế toán trước thuế				110.064.132.676
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(21.442.897.958)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(834.712.166)
Lợi nhuận trong năm				87.786.522.552
Thông tin khác				
Khấu hao				153.059.821.788

Bộ phận theo khu vực địa lý

Về mặt địa lý, doanh thu từ dịch vụ tư vấn quản lý tàu, bán hàng thương mại và dịch vụ khác toàn bộ được thực hiện ở Việt Nam (trình bày tại Thuyết minh số 25 và 26), trong khi doanh thu dịch vụ vận tải được thực hiện ở quốc tế.

Chi tiết doanh thu và giá vốn theo khu vực địa lý như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu theo khu vực địa lý		
Doanh thu quốc tế	696.148.187.634	506.759.253.648
Doanh thu nội địa	38.439.522.556	33.297.636.365
	734.587.710.190	540.056.890.013
	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn theo khu vực địa lý		
Giá vốn quốc tế	496.595.337.657	319.517.457.365
Giá vốn nội địa	30.268.049.265	18.099.412.417
	526.863.386.922	337.616.869.782

Do đặc thù kinh doanh vận tải bằng tàu biển, tàu biển có thể vừa chạy tuyến nội địa, vừa chạy tuyến quốc tế nên Ban Giám đốc không tách được tài sản và nợ phải trả cho hoạt động vận tải nội địa và vận tải quốc tế. Theo đó, Ban Giám đốc đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không tách và trình bày tài sản và nợ phải trả cho hoạt động vận tải nội địa và vận tải quốc tế là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay của Công ty.

25. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu dịch vụ vận tải	696.148.187.634	498.200.884.763
Doanh thu dịch vụ tư vấn quản lý tàu	20.007.511.521	32.860.000.000
Doanh thu bán hàng thương mại và dịch vụ khác	18.432.011.035	8.996.005.250
	734.587.710.190	540.056.890.013

26. GIÁ VỐN HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn dịch vụ vận tải	496.595.337.657	310.874.181.342
Giá vốn dịch vụ tư vấn quản lý tàu	12.152.436.451	17.906.477.741
Giá vốn bán hàng thương mại và dịch vụ khác	18.115.612.814	8.836.210.699
	526.863.386.922	337.616.869.782

27. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	40.259.588.766	24.140.104.501
Chi phí nhân công	91.365.653.661	77.943.356.838
Chi phí khấu hao tài sản cố định	223.685.358.461	153.059.821.788
Chi phí dịch vụ mua ngoài	207.743.990.780	105.383.246.233
Chi phí khác bằng tiền	13.000.000	300.500.000
	563.067.591.668	360.827.029.360

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.005.919.053	35.423.308
Lãi chênh lệch tỷ giá	8.183.128.435	4.081.813.795
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.808	1.017.722.352
	9.189.049.296	5.134.959.455

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	105.857.119.767	72.734.156.475
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.599.237.884	1.451.307.628
Chi phí tài chính khác	2.701.723.095	404.496.002
	111.158.080.746	74.589.960.105

Trong năm, Công ty đã vốn hóa chi phí lãi vay với số tiền là 35.744.809.007 vào giá trị Chi phí xây dựng dở dang dài hạn liên quan đến việc đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất (Thuyết minh số 15)

30. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	12.453.068	149.150.425
Chi phí cho nhân viên	12.487.454.877	4.626.439.298
Chi phí khấu hao tài sản cố định	982.646.090	717.152.863
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.708.650.711	17.416.916.992
Chi phí khác	13.000.000	300.500.000
	36.204.204.746	23.210.159.578

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được tính như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	69.426.679.751	110.064.132.676
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	5.047.899.682	3.973.674.683
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	2.905.680.165	6.823.317.575
Thu nhập tính thuế	71.568.899.268	107.214.489.784
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	14.313.779.854	21.442.897.958
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	66.420.599	-
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	14.380.200.453	21.442.897.958

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập tính thuế.

32. LÃI CƠ BẢN/LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty như sau:

	Năm nay VND	Năm trước (trình bày lại) VND
Lợi nhuận trong năm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty	55.346.024.284	87.786.522.552
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(2.213.840.971)	(3.511.460.902)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	53.132.183.313	84.275.061.650
Cổ phần phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phần)	50.035.493	50.035.493
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.062	1.684

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được tính trên cơ sở của lợi nhuận sau thuế của năm tài chính như trên và số liệu ước tính quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng 4% lợi nhuận sau thuế. Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu với cơ sở trên nhằm phục vụ cho việc so sánh thông tin giữa hai năm do Công ty chưa có kế hoạch cho việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày lại do ảnh hưởng của số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế được phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông của Công ty.

	Số đã báo cáo	Thay đổi	Số trình bày lại
	VND	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	87.786.522.552	-	87.786.522.552
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(6.145.056.579)	2.633.595.677	(3.511.460.902)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	81.641.465.973	2.633.595.677	84.275.061.650
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	50.035.493	-	50.035.493
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.632	53	1.684

Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 22, Đại hội đồng cổ đông của Công ty năm 2025 đã phê duyệt việc chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận năm 2024 với tỷ lệ là 10%. Theo đó, việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

Lợi nhuận:

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	53.132.183.313	84.275.061.650

Số cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	50.035.493	50.035.493
Ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng	5.003.549	5.003.549
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	55.039.042	55.039.042

Việc tính toán lãi suy giảm trên cổ phiếu được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
		(Trình bày lại)
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	53.132.183.313	84.275.061.650
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	55.039.042	55.039.042
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	965	1.531

33. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty là bên đi thuê:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	<u>9.773.730.433</u>	<u>8.086.487.332</u>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	8.409.170.000	6.681.572.543
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	19.616.394.000	29.773.058.000
	<u>28.025.564.000</u>	<u>36.454.630.543</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê Công ty phải thanh toán cho việc thuê văn phòng Công ty và các khoản thuê hoạt động khác. Hợp đồng thuê văn phòng được ký mới với thời hạn thuê từ ngày 01 tháng 02 năm 2024 đến ngày 14 tháng 11 năm 2028.

Công ty là bên cho thuê:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	<u>696.865.187.634</u>	<u>498.638.521.128</u>

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có các khoản cam kết cho thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	702.657.081.079	509.260.210.005
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	900.915.355.177	1.308.364.200.000
	<u>1.603.572.436.256</u>	<u>1.817.624.410.005</u>

Khoản cam kết cho thuê hoạt động thể hiện khoản tiền Công ty sẽ thu từ Seastar Maritime Co. Ltd và Maersk Tankers A/S từ việc cho thuê các tàu Loyal, Goby, Orion, Windsor và Artemis. Khoản ước tính này dựa trên đơn giá cho thuê tàu mới cập nhật tại thời điểm lập báo cáo và có thể thay đổi tùy theo tình hình thị trường.

Trong năm, Công ty đã ký kết hợp đồng cho thuê tàu trần với Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt, bên liên quan, để cho thuê 2 tàu dầu/hóa chất đóng mới với thời hạn thuê là 10 năm bắt đầu từ thời điểm bàn giao tàu.

Cam kết đầu tư tài sản có giá trị lớn

Căn cứ theo Nghị quyết số 03/2024/NQ-PCT-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông đã phê duyệt phương án đầu tư đóng mới 04 tàu chở dầu/hóa chất có tải trọng mỗi tàu khoảng 25.900 DWT với giá trị đầu tư không vượt quá 48.155.800 Đô la Mỹ/tàu. Đến ngày 24 tháng 3 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã thông qua Nghị quyết 01/2025/NQ-PCT-ĐHĐCĐ có nội dung phê duyệt điều chỉnh Tổng mức đầu tư không vượt quá 47.987.800 Đô la Mỹ/tàu.

Theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-PCT-HĐQT ngày 25 tháng 02 năm 2025, Hội đồng Quản trị đã phê duyệt việc nhận chuyển nhượng 04 hợp đồng đóng mới từ Công ty TNHH Vận tải Biển Châu Á Thái Bình Dương với giá đóng mới là 44.825.000 Đô la Mỹ/tàu để thực hiện phương án đầu tư đóng mới 04 tàu nêu trên. Tại ngày 26 tháng 02 năm 2025, Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng nhận chuyển nhượng này với Công ty TNHH Vận tải Biển Châu Á Thái Bình Dương và Wuhu Shipyard Co., Ltd.

Trong năm, Công ty đã ứng trước cho Wuhu Shipyard Co., Ltd. với tổng số tiền là 35.560.000 Đô la Mỹ (Thuyết minh số 8) để thực hiện hợp đồng.

34. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan

Bên liên quan

Mối quan hệ

Ông Đỗ Anh Việt	Cổ đông sở hữu 26,57% vốn góp đến ngày 13 tháng 5 năm 2025
Bà Trần Thị Thu Hà	Cổ đông sở hữu 22,29% vốn góp
Ông Trần Vọng Phúc	Cổ đông sở hữu 22,13% vốn góp
Ông Cao Đức Sơn	Cổ đông sở hữu 23,56% vốn góp
Ông Đặng Nguyên Đăng	Cổ đông sở hữu 21,57% vốn góp từ ngày 13 tháng 5 năm 2025
Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	Công ty chung người quản lý
Công ty Cổ phần Nguồn lực Thuyền viên KPI	Công ty chung người quản lý
Công ty TNHH Vận Tải Biển Ocean Express	Công ty chung người quản lý

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu		
Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	390.000.000	-
Công ty TNHH Vận Tải Biển Ocean Express	96.774.194	-
	486.774.194	-
Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty TNHH Vận Tải Biển Ocean Express	240.802.080	-
Công ty Cổ phần Nguồn lực Thuyền viên KPI	1.531.810.703	-
	1.772.612.783	-
Nhận tiền đặt cọc		
Công ty Cổ phần Vận tải Nhật Việt	232.462.450.000	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN GLOBAL PACIFIC
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty TNHH Vận Tải Biển Ocean Express	104.516.130	-
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Nguồn lực Thuyền viên KPI	382.353.428	-
Công ty TNHH Vận Tải Biển Ocean Express	127.247.030	-
	509.600.458	-

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Hội đồng Quản trị		
Ông Trần Trung Quốc	132.031.312	70.000.000
Ông Lê Anh Nam	108.031.312	56.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	116.481.269	71.000.000
Ông Võ Ngọc Phụng	78.967.742	56.000.000
Ông Đặng Nguyên Đăng	17.290.323	-
Ông Trần Xuân Trường	17.290.323	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	-	273.445.840
Ông Phạm Xuân Quang	-	56.000.000
Ông Hoàng Anh Quân	-	15.000.000
Bà Lê Thị Mai	-	15.000.000
Ông Nguyễn Sơn Lâm	-	15.000.000
Ông Lê Hoàng Phương	-	6.000.000
	470.092.281	633.445.840

Ban Điều hành		
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền	361.215.600	-
Ông Võ Ngọc Phụng	520.423.669	680.987.280
Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy	384.703.908	359.311.477
Ông Đoàn Nguyên Sơn	563.082.538	708.737.000
Ông Hoàng Anh Quân	151.366.248	179.844.000
Bà Lê Thanh Chi	683.198.990	482.254.495
Bà Lê Thị Mai	-	82.585.759
Ông Nguyễn Sơn Lâm	-	220.744.563
Ông Nguyễn Văn Kiều	-	111.103.545
Ông Phạm Xuân Quang	-	276.535.914
	2.663.990.953	3.102.104.033

Ban Kiểm soát		
Bà Chu Thị Mai Hương	66.548.312	21.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp	69.726.615	221.306.880
Bà Nguyễn Thị Thu Tâm	48.031.313	21.000.000
Bà Nguyễn Thị Xuân Thủy	21.387.903	-
Bà Vương Thị Thu Thủy	6.483.871	-
Bà Đặng Thị Dung	8.505.871	10.000.000
Bà Đào Ngọc Mai	8.505.871	7.500.000
Bà Vũ Thị Thanh Thanh	8.505.871	7.500.000
	237.695.627	288.306.880

250
 I NH
 3 T
 M T
 LOI
 TI
 Ồ HI

35. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền lãi vay đã trả trong năm không bao gồm số tiền 3.511.277.600 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 2.106.741.479 đồng), là số tiền lãi phát sinh trong năm nhưng chưa thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong năm bao gồm 929.457.750.000 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 207.485.300.000 đồng), là số tiền Công ty đã trả trước cho người bán liên quan đến mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong tương lai. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

Tiền thu từ cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia không bao gồm số tiền 849.391.370 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: không phát sinh), là số tiền trích trước lãi tiền gửi chưa nhận được. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải thu.

36. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, Công ty đã nhận được thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tiếp nhận Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ và đề nghị Công ty công bố thông tin và thực hiện theo Quy định tại Điều 48 Nghị định 155/2020/ND-CP. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đang thực hiện việc chào bán cổ phiếu, gửi thông báo và yêu cầu chuẩn bị góp vốn đến các cổ đông theo Phương án tăng vốn. Đồng thời, các cổ đông đăng ký mua cổ phiếu riêng lẻ đang thực hiện việc góp vốn này.

Trần Thị Thanh Thảo
Người lập biểu

Lê Thanh Chi
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Huyền
Giám đốc
Ngày 27 tháng 3 năm 2026

C.T.C.P.
H.



